TOÀ ÁN ND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------
Số:110/QĐST - HNGĐ	*Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà A - sinh năm 1969

Số CMTND: 011xxxxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 04/5/2007.

Bị đơn: Ông B - sinh năm 1965

Số CMTND: 011xxxxx do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 28/3/2012.

Cùng nơi ĐKHKTT: phường G, quận B1, Hà Nội.

Cùng nơi ở hiện nay: phường T, quận C, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và và hoà giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH.

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: *Bà A và ông B.*

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Về con chung:** Bà A và ông B xác nhận có 03 con chung là cháu M (nữ), sinh ngày 29/10/1991; cháu H (nữ), sinh ngày 18/9/1999 và cháu P (nam), sinh ngày 09/3/2005. Ly hôn, cháu M, cháu H đã trưởng thành tự lập ở với ai do các cháu tự quyết định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.Giao cháu P cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông B cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế.

Không ai được cản trở thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Bà A và ông B tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

3. **Về vay nợ:** Bà A và ông B xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

4. Về lệ phí: Bà A tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà A đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005737 ngày 12/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, nay chuyển thành án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

VKSND quận Cầu Giấy
Đương sự
Lưu hồ sơ.

Tạ Thị Thu Hương